

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index hồi phục lên mốc 1,676.73 điểm, tăng gần 24 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 12/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Tài nguyên cơ bản tăng mạnh nhất, theo sau là ngành Hàng cá nhân & gia dụng. Ở chiều ngược lại, ngành Dầu khí giảm mạnh 6%. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này mua ròng hơn 1 nghìn tỷ đồng trên sàn HSX và bán ròng trên hai sàn còn lại. Nhịp điều chỉnh sâu đã chững lại trong ngày hôm nay, tuy nhiên tâm lý thị trường chưa ổn định và biên độ dao động lớn; nhà đầu tư cần giao dịch cẩn trọng. Trong những phiên tới, VN-Index cần thời gian để tìm điểm cân bằng mới, có thể trong vùng 1,650 – 1,670.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 10/03/2026, các chứng quyền biến động theo nhịp hồi phục.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+23.94** điểm, đóng cửa tại **1676.73** điểm. HNX-Index **+4.71** điểm, đóng cửa tại **240.07** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VCB (+5.73)**, **CTG (+3.18)**, **MBB (+3.07)**, **HPG (+3.01)**, **BID (+1.90)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-6.01)**, **GAS (-3.44)**, **BSR (-2.26)**, **GVR (-1.43)**, **PLX (-0.99)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **38,210** tỷ đồng, giảm **-0.34%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 41,787 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 65.33 điểm. Thị trường có **258** mã tăng, 37 mã tham chiếu, **88** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **1128.99** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **HPG (581.30 tỷ)**, **MWG (561.61 tỷ)**, **FPT (317.48 tỷ)**, **VNM (222.25 tỷ)**, **BSR (158.59 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-53.14** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **2.97%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - STB (+6.91%)** ([Link báo cáo](#))
 - HPG (+6.90%)** ([Link báo cáo](#))
 - DGC (+6.90%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **0.72%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - VCG (+6.97%)** ([Link báo cáo](#))
 - NLG (+6.82%)** ([Link báo cáo](#))
 - TCH (+6.61%)** ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	2.97%	0.72%	1.45%	3.16%
1 tuần	-6.12%	-9.91%	-7.52%	-6.25%
1 tháng	-2.84%	-4.24%	-4.49%	-5.49%
3 tháng	2.27%	-0.93%	-2.46%	-5.65%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,676.73	240.07	122.25
% 1D	1.45%	2.00%	2.43%
GTKL (tỷ VND)	38,210	2,967	856
%1D	-0.34%	-3.72%	-62.94%
GDNN (tỷ VND)	1128.99	-53.14	-1.13

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	581.30	STB	-387.03
MWG	561.61	VIC	-185.67
FPT	317.48	VPB	-153.67
VNM	222.25	GEX	-125.35
BSR	158.59	VCI	-89.64

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	6,796	0.83%	-1.24%
FTSE100	10,250	-0.34%	-4.92%
Eurostoxx	5,657	-0.36%	-5.42%
Shanghai	4,122	0.62%	-0.01%
Nikkei	54,248	2.88%	-3.50%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	91.98	-7.06%
Giá vàng	5,184	0.59%
Tỷ giá		
USD/VND	26,315	0.02%
EUR/VND	31,324	0.85%
JPY/VND	171	0.59%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.2%	
LS LNH 1M	7.2%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	60.40	5.41%	5.73	8.36
CTG	35.05	5.57%	3.18	7.77
MBB	26.55	6.84%	3.07	8.05
HPG	27.10	6.90%	3.01	7.68
BID	41.80	3.08%	1.90	7.02

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	72.80	4.30%	1.55	0.90
KSV	158.00	6.18%	1.08	0.20
NVB	11.00	7.84%	0.91	1.92
IDC	41.50	6.41%	0.56	0.38
PVI	78.70	5.35%	0.54	0.23

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DSN	40.65	6.97%	0.01	0.02
VCG	19.95	6.97%	0.19	16.38
PTC	7.07	6.96%	0.00	0.00
SFC	20.00	6.95%	0.00	0.01
FUEDCMIL	13.88	6.93%	0.01	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HTC	37.60	9.94%	0.24	0.00
HMH	23.50	9.81%	0.12	0.00
KSD	4.50	9.76%	0.02	0.00
VIT	26.50	9.50%	0.48	0.00
ALT	12.80	9.40%	0.03	0.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	141.80	-2.61%	-6.01	7.73
GAS	97.00	-7.00%	-3.44	2.41
BSR	33.80	-6.37%	-2.26	5.01
GVR	33.35	-5.12%	-1.43	4.00
PLX	53.70	-6.93%	-0.99	1.27

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

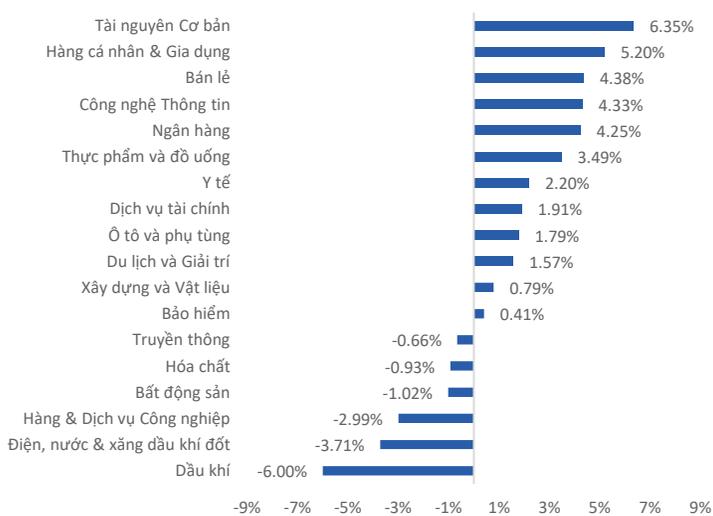
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVS	42.20	-8.06%	-0.96	0.51
CEO	14.20	-2.07%	-0.09	0.57
THD	30.30	-0.98%	-0.06	0.38
PVC	16.60	-6.21%	-0.05	0.08
PLC	26.10	-3.33%	-0.04	0.08

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

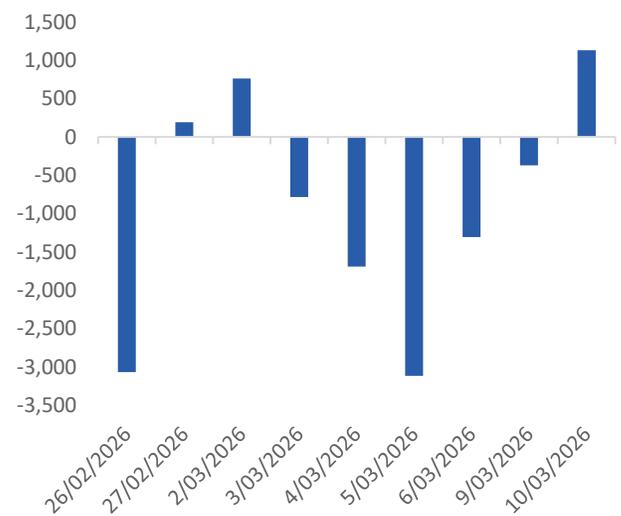
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GAS	97.00	-7.00%	-3.44	3.91
PVT	26.60	-6.99%	-0.18	14.97
CCC	8.65	-6.99%	-0.01	0.05
TNT	8.65	-6.99%	-0.01	0.25
APG	8.83	-6.95%	-0.03	0.18

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SCI	7.70	-9.41%	-0.13	0.16
SGH	20.40	-8.93%	-0.09	0.00
SDU	12.00	-8.40%	-0.08	0.00
PVS	42.20	-8.06%	-6.69	20.98
PGT	6.10	-7.58%	-0.02	0.00

**Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

**Hình 2
Giao dịch khối ngoại**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tài báo cáo
MWG	Bán lẻ	81.0	5.2%	1.1	113,069	1669.9	4,777	16.1	113,000	47.7%	Link
KBC	Bất động sản	30.1	0.7%	1.4	28,158	161.4	2,500	12.0	46,000	10.9%	Link
KDH	Bất động sản	25.1	4.6%	0.9	26,877	194.3	943	25.4	39,900	29.2%	Link
PDR	Bất động sản	14.6	0.3%	1.3	14,518	177.1	531	27.4	28,200	6.6%	Link
VHM	Bất động sản	89.8	1.6%	1.5	363,095	514.7	10,008	8.8	119,600	7.9%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	79.5	4.7%	0.7	129,296	1803.0	5,511	13.8	124,400	34.1%	Link
BSR	Dầu khí	33.8	-6.4%	0.0	180,764	1129.8	1,036		23,200	2.1%	Link
PVS	Dầu khí	42.2	-8.1%	1.6	23,474	903.7	3,560	12.9	52,300	15.1%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	22.0	1.2%	1.2	23,489	439.4	1,454	15.0	-	34.2%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	29.7	1.2%	1.2	72,989	2409.3	1,998	14.7	-	32.4%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	35.7	1.0%	1.1	30,051	939.1	1,849	19.1	-	18.4%	Link
DCM	Hóa chất	48.7	5.8%	0.8	24,379	459.8	3,702	12.4	40,200	7.3%	Link
DGC	Hóa chất	75.9	6.9%	0.5	26,964	816.0	7,965	8.9	109,300	7.8%	Link
ACB	Ngân hàng	23.2	6.7%	0.7	111,465	546.6	3,042	7.1	27,100	27.1%	Link
CTG	Ngân hàng	35.1	5.6%	1.0	257,863	863.4	4,454	7.5	53,500	25.3%	Link
HDB	Ngân hàng	25.2	4.4%	1.2	120,627	799.6	3,432	7.0	32,700	22.8%	Link
MBB	Ngân hàng	26.6	6.8%	0.8	200,167	1197.3	3,325	7.5	33,000	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	11.0	1.9%	0.9	33,696	314.9	1,804	6.0	14,000	29.1%	Link
STB	Ngân hàng	65.0	6.9%	0.8	114,621	1668.1	3,150	19.3	-	14.3%	Link
TCB	Ngân hàng	30.3	3.6%	1.0	207,273	572.2	3,577	8.2	43,500	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.0	1.9%	1.0	43,553	357.1	2,660	5.9	-	24.7%	Link
VCB	Ngân hàng	60.4	5.4%	0.8	478,780	692.8	4,210	13.6	75,800	20.6%	Link
VIB	Ngân hàng	16.1	2.9%	0.8	53,273	342.9	2,143	7.3	23,000	4.7%	Link
VPB	Ngân hàng	25.5	2.8%	1.3	196,761	1113.3	3,024	8.2	36,500	25.0%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	27.1	6.9%	0.8	194,573	2494.9	2,013	12.6	32,200	22.3%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	14.3	3.6%	1.1	8,570	98.2	1,012	13.6	15,700	4.1%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	23.1	0.9%	0.9	8,813	140.9	3,915	5.9	28,800	1.7%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	68.3	0.2%	1.2	98,611	928.5	2,710	25.2	98,300	23.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	62.1	6.9%	0.6	121,426	773.9	4,503	12.9	78,000	48.5%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	42.3	1.56%	1.2	9,212	210.0	2,494	16.7	21.1%	17.1%	Link
FRT	Bán lẻ	145.2	3.64%	1.0	23,859	165.4	4,667	30.0	32.4%	26.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	71.3	0.00%	1.1	52,928	74.5	3,996	17.8	27.3%	12.6%	Link
DIG	Bất động sản	12.6	-0.40%	1.1	10,075	341.6	990	12.8	2.3%	7.3%	Link
DXG	Bất động sản	13.3	0.76%	1.3	14,628	315.8	229	57.6	20.7%	1.9%	Link
HDC	Bất động sản	17.1	-1.16%	1.2	3,456	108.1	2,559	6.8	1.6%	24.9%	Link
HDG	Bất động sản	26.0	0.19%	1.2	9,601	73.6	1,907	13.6	19.1%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	41.5	6.41%	1.4	14,800	151.7	5,090	7.7	13.9%	32.0%	Link
NLG	Bất động sản	25.9	6.82%	0.9	11,739	156.5	1,805	13.4	40.6%	6.3%	Link
SIP	Bất động sản	56.2	3.50%	1.1	13,147	12.5	5,601	9.7	2.7%	28.5%	Link
SZC	Bất động sản	28.5	0.71%	1.2	5,094	33.2	1,917	14.8	4.8%	10.9%	Link
TCH	Bất động sản	13.7	6.61%	1.2	11,721	146.8	416	30.9	10.0%	3.0%	Link
VIC	Bất động sản	141.8	-2.61%	1.1	1,121,998	621.9	1,739	83.7	2.8%	9.4%	Link
VRE	Bất động sản	24.1	-1.64%	1.4	55,558	253.4	2,837	8.6	11.5%	14.3%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	29.3	0.17%	1.0	6,812	19.8	1,700	17.2	38.0%	13.1%	Link
PLX	Dầu khí	53.7	-6.93%	1.0	73,313	453.0	2,122	27.2	15.0%	10.3%	Link
PVD	Dầu khí	39.6	0.13%	1.0	21,957	412.1	1,866	21.2	11.6%	6.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	27.4	-1.26%	1.0	9,615	51.0	1,161	23.9	24.9%	9.3%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	24.7	1.65%	1.5	16,215	385.9	1,884	12.9	0.6%	15.2%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	97.0	-7.00%	1.0	251,671	391.2	4,730	22.1	2.3%	18.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.1	-3.32%	1.1	41,569	649.6	830	16.3	3.4%	7.1%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	59.6	3.29%	0.6	31,254	64.9	4,668	12.4	49.0%	12.7%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	155.0	1.31%	1.0	90,517	219.4	3,728	41.1	6.5%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	31.8	-4.07%	1.6	29,915	516.8	1,638	20.2	7.6%	9.3%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	71.5	-1.52%	1.0	30,964	254.7	3,986	18.2	40.9%	13.2%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.3	-3.92%	1.0	9,895	307.1	6,258	9.4	6.5%	31.0%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.6	-6.99%	0.8	13,440	409.5	2,210	12.9	12.0%	12.7%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	91.5	0.77%	0.8	11,058	96.6	3,325	27.3	5.4%	24.1%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	113.5	6.57%	0.8	36,332	202.1	8,353	12.8	48.7%	23.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	23.5	-1.05%	0.8	2,661	42.1	2,402	9.9	48.4%	11.5%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	22.6	2.73%	1.4	2,832	75.3	3,163	7.0	21.5%	20.1%	Link
DPM	Hóa chất	31.3	4.51%	0.8	20,364	515.4	1,579	19.0	6.0%	9.6%	Link
GVR	Hóa chất	33.4	-5.12%	1.8	140,600	494.0	1,406	25.0	0.7%	10.3%	Link
EIB	Ngân hàng	21.1	2.43%	1.3	38,279	241.1	610	33.7	3.6%	4.5%	Link
LPB	Ngân hàng	40.6	0.62%	0.7	120,537	147.0	3,824	10.6	0.8%	25.2%	Link
NAB	Ngân hàng	12.9	1.57%	0.5	21,789	22.7	2,438	5.2	1.4%	19.6%	Link
OCB	Ngân hàng	10.7	2.40%	0.8	27,696	521.8	1,513	6.9	19.6%	12.3%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	14.0	3.70%	1.2	6,042	146.3	461	29.3	5.2%	2.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	22.4	-2.61%	1.2	6,111	51.7	3,754	6.1	3.1%	31.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	34.6	0.00%	0.7	10,504	162.3	341	101.3	4.2%	2.8%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	44.8	5.42%	0.6	54,445	64.7	3,449	12.3	58.4%	19.9%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	57.0	3.45%	0.9	12,367	95.2	6,073	9.1	20.2%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	143.2	1.92%	0.3	11,501	27.7	15,010	9.4	83.4%	44.1%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	78.0	3.72%	0.9	8,009	85.7	7,388	10.2	49.0%	8.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	79.6	1.27%	1.0	8,991	83.2	5,244	15.0	5.5%	30.5%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	41.0	1.11%	0.9	4,803	61.1	3,200	12.7	19.2%	15.6%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	11.0	0.00%	1.1	6,019	79.6	1,194	9.2	10.2%	5.9%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	25.8	-1.72%	1.2	10,776	366.9	2,553	10.3	16.1%	17.4%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	20.0	6.97%	0.9	12,057	324.0	6,084	3.1	3.1%	39.8%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.3	1.17%	1.3	19,189	71.1	3,130	13.7	2.6%	16.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
2	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
3	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
4	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
5	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
6	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
7	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
8	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
9	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
10	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
11	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
12	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
13	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
14	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
15	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
16	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
17	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
18	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
19	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
20	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
23	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
24	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
25	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
26	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích - Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>